

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TÂY NINH
TỈNH TÂY NINH**

Bản án số: 94/2017/HS-ST

Ngày: 11-7- 2017

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Võ Thanh Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị L;
2. Bà Đoàn Thị Cẩm Nhung.

- Thư ký phiên toà: Ông Phạm Hồng Tâm - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh tham gia phiên toà: Ông Lê Quốc Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 7 năm 2017, tại Trụ sở Toà án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 109/2017/HSST ngày 19 tháng 6 năm 2017 đối với bị cáo:

Phạm Quốc N (tên gọi khác: Không), sinh năm 1995; tại Tây Ninh; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Khu phố N, phường S, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: Làm mướn; Trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; Con ông Phạm Văn D và bà Lê Thị H; Vợ, con: chưa có;

Tiền án : không;

Tiền sự: Tại Quyết định số 271/QĐ-XPHC ngày 16/11/2015 của Ủy ban nhân dân Phường Ninh Sơn, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Xâm hại đến sức khỏe của người khác” với số tiền 3.000.000 đồng, chưa nộp phạt.

Tại Quyết định số 87/QĐ-XPHC ngày 16/3/2016 của Công an Phường Ninh Sơn, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” với số tiền 750.000 đồng, chưa nộp phạt.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 12/5/2017 đến ngày 15/5/2017 chuyển sang tạm giam cho đến nay; bị cáo có mặt.

Bị hại: Chị Phạm Thị L, sinh năm: 1978; Địa chỉ cư trú: khu phố Ninh Trung, phường Ninh Sơn, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 19 giờ 00 phút ngày 08/5/2017, Phạm Quốc N đến nhà chị ruột là Phạm Thị L ngụ khu phố N, phường S, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh để mượn tiền tiêu xài nhưng chị L không cho nên N nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô biển số 70F3 - 5430 của chị L đem đi cầm cố lấy tiền tiêu xài. N nói dối với chị L mượn xe chở bạn gái đi chơi, chị L tin thật nên giao xe cho N, N lấy xe chạy về nhà xin tiền mẹ là bà Lê Thị Hy 250.000 đồng. Do trời sắp mưa nên N quay lại nhà chị L mượn áo mưa và được chị L cho thêm 50.000 đồng. Sau đó, N điều khiển xe chạy đến khu vực xã Long Thuận, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh sang Vương Quốc Campuchia vào tiệm cầm đồ không bản hiệu, cầm xe cho một người phụ nữ Campuchia được 5.500.000 đồng lấy tiền vào Casino New World đánh bạc thua hết. Ngày 12/5/2017 Chị L làm đơn tố cáo hành vi của N.

Quá trình điều tra N khai: Trước khi mượn xe mô tô biển số 70F3 - 5430 của chị L, bị cáo mượn xe mô tô hiệu Max của cháu Vy là con của chị L. Sau đó, bị cáo chạy xe Max đến nhà chị L để mượn xe Ware RS biển số 70F3 - 5430. Lúc này không có tiền nên bị cáo hỏi mượn 300.000 đồng nhưng chị L không cho. Do không có tiền, bị cáo nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô của chị L đem thế chấp kiếm tiền nên nói dối chị L cho mượn xe chở bạn gái đi chơi và thực hiện hành vi như đã nêu trên.

Bị hại chị L khai: Lúc 19 giờ N đến nhà hỏi mượn 300.000 đồng để đi chơi với bạn gái, chị không cho. Sau đó, N hỏi mượn xe chở bạn gái đi chơi, chị đồng ý cho mượn, N lấy xe chạy đi một lúc thì quay lại hỏi mượn áo mưa và chị có cho N 50.000 đồng. Đến ngày 10/5/2017 N về nhà thì mẹ chị cho biết N lấy xe đem đi bán nên chị làm đơn tố cáo. Chị L cho biết xe trên chị mua của chị Nguyễn Thị Phụng Nghi, sinh năm 1982; địa chỉ Ấp Hiệp Long, xã Hiệp Tân, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh năm 2012 có làm giấy tay với giá 10.000.000 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 26/KLĐG -TTHS ngày 12/5/2017 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh kết luận: 01 xe mô tô hiệu Honda Ware RS, biển số 70F3 - 5430, số khung: 9076Y398699, số máy: C09E 6398769 trị giá 7.000.000 đồng.

Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng: Xe mô tô biển số 70F3 - 5430 không thu hồi được.

Về bồi thường thiệt hại: Chị Phạm Thị L yêu cầu bồi thường trị giá xe mô tô biển số 70F3 - 5430 số tiền 7.000.000 đồng, N chưa bồi thường.

Đối với người phụ nữ Campuchia không rõ nhân thân, lai lịch, nhận cầm cố xe. Cơ quan điều tra chưa làm việc được, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Tại bản cáo trạng số 63/QĐ - KSĐT ngày 19/6/2017 của Viện kiểm sát nhân thành phố Tây Ninh đã truy tố Phạm Quốc N về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo Khoản 1 Điều 139 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Phạm Quốc N thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Tại phiên toà, vị Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh thực hành quyền công tố đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Quốc N phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo thật thà khai báo, ăn năn hối cải, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên áp dụng Khoản 1 Điều 139; điểm h, p Khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Phạm Quốc N từ 06 tháng đến 09 tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: áp dụng Điều 42 của Bộ luật hình sự; Điều 589 của Bộ luật dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo bồi thường thiệt hại cho bị hại theo quy định pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận và lời nói sau cùng bị cáo không có đề nghị gì để Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát, bị cáo, bị hại, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Tây Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi của bị cáo thể hiện: Do có ý thức chiếm đoạt xe mô tô của chị L từ trước nên ngày 08/5/2017 tại khu phố Ninh Trung, phường Ninh Sơn, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh, Phạm Quốc N dùng thủ đoạn gian dối nói chị Phạm Thị L cho mượn xe mô tô biển số 70F3 -5430 chở bạn gái đi chơi, nhưng sau khi lấy được xe bị cáo không đi rước bạn mà chiếm đoạt xe trị giá 7.000.000 đồng của L chạy sang Campuchia cầm cố lấy tiền đánh bạc thua hết.

Hành vi của bị cáo Phạm Quốc N đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 139 của Bộ luật hình sự.

Vụ án mang tính chất ít nghiêm trọng, nhưng hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân, gây mất an ninh trật tự địa phương. Bản thân bị cáo là người đã thành niên, đủ khả năng nhận thức về hành vi của mình, bị cáo biết việc chiếm đoạt tài sản thuộc sở hữu người khác là vi phạm pháp luật, nhưng do có tính tham lam, có sức khỏe nhưng lười lao động lại ham mê cờ bạc, muốn có nhiều tiền để tiêu xài, đánh bạc nên bị cáo giả vờ mượn xe để chiếm đoạt tài sản của người khác nên cần được xử lý nghiêm mới có tác dụng răn đe bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

[3]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, đề nghị áp dụng hình phạt tù giam để cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, để cải tạo giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt cho xã hội, biết chấp hành pháp luật là có căn cứ.

Bản thân bị cáo có 02 tiền sự chưa nộp phạt, vẫn không ăn năn hối cải, không cải tạo mình thành người tốt mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội nên bị cáo bị xem có nhân thân xấu.

Trong quyết định hình phạt có xem xét: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo thật thà khai báo, ăn năn hối cải. Tại phiên tòa, bị hại xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điểm h, p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào tại Điều 48 của Bộ luật hình sự.

[4]. Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại Khoản 5 Điều 139 của Bộ luật hình sự : “ *Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ mười triệu đồng đến một trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, ...*”. Tuy nhiên, do bị cáo sống chung với gia đình, không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Chị Phạm Thị L yêu cầu bị cáo N bồi thường số tiền 7.000.000 đồng, bị cáo N chấp nhận theo yêu cầu của chị L nên ghi nhận.

[6]. Về án phí: Bị cáo Phạm Quốc N phải chịu 200.000 (*hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 350.000 (*ba trăm nghìn*) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Quốc N phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng Khoản 1 Điều 139; Điểm h, p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Quốc N 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/5/2017.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 của Bộ luật hình sự; Điều 589 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo bồi thường cho chị Phạm Thị L 7.000.000 (*bảy triệu*) đồng.

Kể từ ngày chị L có đơn yêu cầu thi hành án nếu bị cáo N không chịu trả số tiền nêu trên thì hàng tháng bị cáo N còn phải trả cho chị L số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 98 và Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: bị cáo Phạm Quốc N phải chịu 200.000 (*hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 350.000 (*ba trăm nghìn*) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV. TAT;
- Công an TP Tây Ninh;
- VKSND TP Tây Ninh;
- Bị cáo;
- THA phạt tù;
- THADS;
- Đương sự;
- Hồ sơ;
- Lưu./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Võ Thanh Hùng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Võ Thanh Hùng

Nơi nhận:

- Phòng KTNV. TAT;
- Công an TP Tây Ninh;
- VKSND TP Tây Ninh;
- Bị cáo;
- THA phạt tù;
- THADS;
- Dương sự;
- Hồ sơ;
- Lưu./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Võ Thanh Hùng

